

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT**
*HOA PHAT GROUP JOINT
STOCK COMPANY*

Số: 02/BCQT – HP.2026
No: 02/BCQT – HP.2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Hung Yên, ngày 28 tháng 07 năm 2026

Hung Yen, July 28, 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng)
(6 months)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT**

Name of company: HOA PHAT GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ trụ sở chính: KCN Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên.

Address of headoffice: Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam.

- Điện thoại/ Telephone: 024 62848666 Fax: 024 62833456

- Email: **hoaphatgroup@hoaphat.com.vn**

- Vốn điều lệ: **76.754.658.550.000 đồng** (Bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm năm mươi bốn tỷ, sáu trăm năm mươi tám triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Charter capital: 76.754.658.550.000 Vietnam dong (Seventy-six trillion, seven hundred fifty-four billion, six hundred fifty eight million, five hundred fifty thousand Vietnam dong)

- Mã chứng khoán/ Stock symbol: HPG

- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.

Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors (BOD), Board of Supervisors (BOS), General Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đang thực hiện các công việc sau: Giám sát báo cáo tài chính; thực hiện giám sát kiểm tra báo cáo tài chính của các công ty thành viên, công ty mẹ hàng tháng, báo cáo quý, giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập, giám sát giá mua vật tư hàng hóa toàn tập đoàn, kiểm tra tính tuân thủ các quy trình mua hàng, công nợ, hàng tồn kho,....

The implementation of internal audit: Currently performing the following tasks: Supervise financial reporting; Conduct monthly, quarterly, and yearly inspections of the financial reports of member companies and the parent company; Oversee independent audit services; Monitor the purchase prices of materials and goods across the group;

Ensure compliance with purchasing processes, debt management, inventory control, related procedures, etc.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments).

Stt No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số 01/NQ – ĐHĐCĐ.2026 <i>Resolution of the 2026 annual general Meeting of Shareholders No. 01/NQ – DHDCD.2026</i>	21/4/2026	- Thông qua danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát nhiệm kỳ 2026 – 2031 <i>Approval of the list of members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors of Hoa Phat Group Joint Stock Company for the term 2026 – 2031.</i> - Thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2026. <i>Approval of production and business plan for 2026.</i> - Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị, báo cáo của Ban Kiểm soát. <i>Approval of the report of the BOD, the report of BOS.</i> - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2025 và đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026. <i>Approval of the plan for distribution of accumulated undistributed after-tax profit as of December 31, 2025 and the proposal of profit distribution plan for 2026.</i> - Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2025 <i>Approval of the 2025 dividend payment plan</i> - Thông qua tỷ lệ trả cổ tức dự kiến năm 2026. <i>Approval of expected dividend payment rate in 2026.</i> - Thông qua thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. <i>Approval of the remuneration of the BOD and BOS.</i> - Thông qua nội dung sửa đổi chi tiết và bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh. <i>Approval of detailed amendments and additions to registered business lines.</i> - Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty.

			<i>Approval of the amendments to the Company's Charter.</i> - Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025. <i>Approval of the 2025 Consolidated financial statements.</i>
--	--	--	---

II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Directors (Semi-annual report)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)

1. Information about the members of the Board of Directors (BOD)

Stt. No.	Thành viên HĐQT <i>Members of BOD</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOD</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Trần Đình Long <i>Mr. Tran Dinh Long</i>	Chủ tịch <i>Chairman</i>	21/4/2026	
2	Ông Trần Tuấn Dương <i>Mr. Tran Tuan Duong</i>	Thành viên <i>Member</i>	21/4/2026	
3	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn <i>Mr. Nguyen Manh Tuan</i>	Thành viên <i>Member</i>	21/4/2026	
4	Ông Nguyễn Việt Thắng <i>Mr. Nguyen Viet Thang</i>	Thành viên <i>Member</i>	21/4/2026	
5	Ông Hoàng Quang Việt <i>Mr. Hoang Quang Viet</i>	Thành viên <i>Member</i>	21/4/2026	
6	Ông Nguyễn Ngọc Quang <i>Mr. Nguyen Ngoc Quang</i>	Thành viên <i>Member</i>	21/4/2026	
7	Ông Doãn Gia Cường <i>Mr. Doan Gia Cuong</i>	Thành viên <i>Member</i>	21/4/2026	
8	Ông Chu Quang Vũ <i>Mr. Chu Quang Vu</i>	Thành viên độc lập <i>Independent Member</i>	21/4/2026	
9	Ông Đặng Ngọc Khánh <i>Mr. Dang Ngoc Khanh</i>	Thành viên độc lập <i>Independent Member</i>	21/4/2026	
10	Ông Tạ Tuấn Quang <i>Mr. Ta Tuan Quang</i>	Thành viên độc lập <i>Independent Member</i>	21/4/2026	

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt. No.	Thành viên HĐQT <i>Members of BOD</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by BOD</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Trần Đình Long <i>Mr. Tran Dinh Long</i>	09	100%	
2	Ông Trần Tuấn Dương <i>Mr. Tran Tuan Duong</i>	09	100%	
3	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn <i>Mr. Nguyen Manh Tuan</i>	09	100%	
4	Ông Doãn Gia Cường <i>Mr. Doan Gia Cuong</i>	09	100%	
5	Ông Hoàng Quang Việt <i>Mr. Hoang Quang Viet</i>	09	100%	
6	Ông Nguyễn Ngọc Quang <i>Mr. Nguyen Ngoc Quang</i>	09	100%	
7	Ông Nguyễn Việt Thắng <i>Mr. Nguyen Viet Thang</i>	09	100%	
8	Ông Chu Quang Vũ <i>Mr. Chu Quang Vu</i>	09	100%	
9	Ông Đặng Ngọc Khánh <i>Mr. Dang Ngoc Khanh</i>	09	100%	
10	Ông Tạ Tuấn Quang <i>Mr. Ta Tuan Quang</i>	09	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

3. Supervising the BOB by the BOD:

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đạt được các mục tiêu đề ra.

Regularly direct and supervise the BOM in implementing production and business plans and achieving set goals.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai các dự án đầu tư của Công ty.

Inspect and supervise the implementation of the company's investment projects.

- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành.

Check compliance and compliance of the Enterprise Law, the Company's Charter and current provisions of law.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: Không có.

4. Activities of the BOD' subcommittees: No.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)

5. Resolutions/ Decisions of the BOD (Semi-annual report)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01/NQHP – 2026 <i>No. 01/NQHP – 2026</i>	09/01/2026	Thông qua giao dịch với bên liên quan <i>Approval of related party transactions</i>	100%
2	Số 02/NQHP – 2026 <i>No. 02/NQHP – 2026</i>	12/01/2026	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát <i>Approval of the transfer of shares in Hoa Phat Agricultural Development Joint Stock Company.</i>	100%
3	Số 03/NQHP – 2026 <i>No. 03/NQHP – 2026</i>	25/02/2026	- Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. <i>Approval of the time and location of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. <i>Approval of the finalization of the list of shareholders to organize the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
4	Số 04/NQHP – 2026 <i>No. 04/NQHP – 2026</i>	27/03/2026	- Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 trình ĐHĐCĐ. <i>Approval of the Regulations on organizing the 2026 Annual General Meeting of Shareholders and submit to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031 <i>Approval of the Regulation on the election of members of the BOD and members of the BOS for the term 2026 – 2031 and submit to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ. <i>Approval of the report of the BOD to be submitted to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 trình ĐHĐCĐ.	100%

			<i>Approval of the production and business plan for 2026 to be submitted to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua tình hình phân phối lợi nhuận năm 2025, đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 trình ĐHĐCĐ. <i>Approval of the profit distribution in 2025 and proposing the profit distribution plan for 2026 to be submitted to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2025 trình ĐHĐCĐ. <i>Approval of the 2025 dividend payment plan to be submitted to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2026 trình ĐHĐCĐ. <i>Approval of the proposed 2026 dividend rate to be submitted to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ. <i>Approval of the remuneration of the BOD and BOS to be submitted to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua nội dung sửa đổi ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty trình ĐHĐCĐ. <i>Approval of detailed amendments and additions to registered business lines and submit to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty trình ĐHĐCĐ. <i>Approval of the amending of the Company's Charter and submit to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua BCTC đã được kiểm toán năm 2025 trình ĐHĐCĐ. <i>Approval of the 2025 Consolidated financial statements and submit to the General Meeting of Shareholders.</i>	
5	Số 05/NQHP – 2026 No. 05/NQHP – 2026	09/04/2026	Thông qua việc CTCP Tập đoàn Hòa Phát góp tăng vốn tại CTCP Gang thép Hòa Phát. <i>Approval of Hoa Phat Group Joint Stock Company's contribution to increase capital at Hoa Phat Iron And Steel Joint Stock Company.</i>	100%

6	Số 06/NQHP – 2026 <i>No. 06/NQHP – 2026</i>	22/04/2026	Bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Hòa Phát. <i>Election of the Chairman and Vice Chairman of the Board of Director, appointing the following individuals to the position of General Director of Hoa Phat Group Joint Stock Company.</i>	100%
7	Số 07/NQHP – 2026 <i>No. 07/NQHP – 2026</i>	28/04/2026	Thông qua phương án chi tiết chi trả cổ tức năm 2025. <i>Approval of the detailed dividend payment plan for 2025.</i>	100%
8	Số 08/NQHP – 2026 <i>No. 08/NQHP – 2026</i>	20/06/2026	Thông qua việc CTCP Tập đoàn Hòa Phát góp vốn thành lập CTCP Điện gió ngoài khơi Sông Hậu. <i>Approval of Hoa Phat Group Joint Stock Company's capital contribution to establish Song Hau Offshore Wind Power Joint Stock Company.</i>	100%
9	Số 09/NQHP – 2026 <i>No. 09/NQHP – 2026</i>	22/06/2026	Thông qua việc CTCP Tập đoàn Hòa Phát góp tăng vốn tại CTCP Sản phẩm thép Hòa Phát. <i>Approval of Hoa Phat Group Joint Stock Company's contribution to increase capital at Hoa Phat Steel Products Joint Stock Company.</i>	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Supervisors (Semi-annual report)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

1. Information about members of Board of Supervisors (BOS)

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of BOS</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOS</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
01	Bà Bùi Thị Hải Vân <i>Ms. Bui Thi Hai Van</i>	Trưởng ban <i>Head of BOS</i>	21/4/2026	Cử nhân Kế toán <i>Accounting Bachelor</i>
02	Bà Ngô Lan Anh <i>Ms. Ngo Lan Anh</i>	Thành viên <i>Member</i>	21/4/2026	Cử nhân Luật <i>Bachelor of Law</i>
03	Bà Thái Thị Lộc <i>Ms. Thai Thi Loc</i>	Thành viên <i>Member</i>	21/4/2026	Cử nhân Luật <i>Bachelor of Law</i>

2. Cuộc họp của BKS

2. Meetings of BOS

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of BOS</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
01	Bà Bùi Thị Hải Vân <i>Ms. Bui Thi Hai Van</i>	02	100%	100%	
02	Bà Ngô Lan Anh <i>Ms. Ngo Lan Anh</i>	02	100%	100%	
03	Bà Thái Thị Lộc <i>Ms. Thai Thi Loc</i>	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

3. *Supervising BOD, BOM and shareholders by Board of Supervisors:*

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Điều lệ Công ty và các văn bản của Ban lãnh đạo Tập đoàn.

Supervise the implementation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders, Resolutions of the BOD, Company charter and documents of the Group's Board of Directors.

- Xem xét việc thực hiện và tiến độ thực hiện các dự án đang trong giai đoạn đầu tư.

Review the implementation and progress of projects currently in the investment phase.

- Xem xét BCTC riêng công ty mẹ và BCTC hợp nhất quý, năm và đưa ra những kiến nghị kịp thời về các vấn đề có liên quan.

Review the parent company's separate financial statements and quarterly and annual consolidated financial statements and make timely recommendations on related issues.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, đề xuất ý kiến nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Tập đoàn.

4. *The coordination among the BOS, the BOD, the BOM, and other managers: Fully participate in meetings of the BOM, and propose ideas to enhance the Group's operational efficiency.*

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

5. *Other activities of the BOS (if any): No.*

IV. Ban điều hành/ Board of Management

Stt No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of BOM</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment/ dismissal of members of the BOM</i>
01	Ông Nguyễn Việt Thắng <i>Mr. Nguyen Viet Thang</i>	04/02/1970	Kỹ sư xây dựng <i>Bachelor of civil engineering</i>	26/04/2021
02	Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên <i>Ms. Nguyen Thi Thao Nguyen</i>	01/01/1973	Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of economics</i>	01/09/2010
03	Bà Trần Thị Thu Hiền <i>Ms. Tran Thi Thu Hien</i>	19/09/1984	Cử nhân Luật <i>Bachelor of Law</i>	01/12/2023

V. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà Phạm Thị Kim Oanh <i>Ms. Pham Thi Kim Oanh</i>	21/10/1982	Thạc sỹ kinh tế <i>Master of economics</i>	28/04/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: chưa tham gia.

Training courses on corporate governance were involved by members of BOM, the BOS, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Have not participated yet.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Phụ lục 01 đính kèm

1. The list of affiliated persons of the Company: Detail attached Appendix No. 01.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02 đính kèm

2. *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and related person of internal persons: Detail attached Appendix No. 2.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

3. *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries , other companies in which the Company takes controlling power: No.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

4. *Transactions between the Company and other persons/organizations: No.*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Phụ lục 02 đính kèm

4.1. *Transactions between the Company and the company that its members of BOD, the BOS, Director (General Director or CEO) have been founding members or members of BOD, or Director (General Director or CEO) in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Detail attached Appendix No. 02.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.2. *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of BOD, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of BOD, Director (General Director or CEO): No.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: No.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report):*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ; Phụ lục 03 đính kèm.

1. *The list of internal persons and their affiliated persons: Detail attached Appendix No 03.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Phụ lục 04 đính kèm.

2. *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Detail attached Appendix No 04.*

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues: Không có/ No.*

Nơi nhận/ Recipients:

- Như Kính gửi/ *As above.*
- Lưu/ *Archived:* VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Đình Long

Phụ lục 01: Danh sách về người có liên quan của công ty / The list of affiliated persons of the public company

a Danh sách người nội bộ / Insider list

STT/ No.	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if any)	Số Giấy NSH/No. *, date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time e of ending to be affiliated person	Chi chú/ Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Đình Long		Chủ tịch HĐQT /Chairman			Bộ công an/ Ministry of Public Security		21/04/2026		
2	Trần Tuấn Dương		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of BOM			Cục cảnh sát/Police Department		21/04/2026		
3	Doãn Gia Cường		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of BOM			Cục cảnh sát/Police Department		21/04/2026		
4	Nguyễn Mạnh Tuấn		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of BOM			Cục cảnh sát/Police Department		21/04/2026		
5	Nguyễn Ngọc Quang		Thành viên HĐQT/Member of BOM			Cục cảnh sát/Police Department		21/04/2026		
6	Hoàng Quang Việt		Thành viên HĐQT/Member of BOM			Cục cảnh sát/Police Department		21/04/2026		
7	Nguyễn Việt Thắng		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/Member of BOM &CEO			Cục cảnh sát/Police Department		21/04/2026		
8	Chu Quang Vũ		Thành viên độc lập HĐQT /Independent Member			Cục cảnh sát/Police Department		21/04/2026		
9	Đặng Ngọc Khánh		Thành viên độc lập HĐQT /Independent Member			Cục cảnh sát/Police Department		21/04/2026		
10	Tạ Tuấn Quang		Thành viên độc lập HĐQT /Independent Member			Cục cảnh sát/Police Department		21/04/2026		
11	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn		Phó Tổng Giám đốc/Deputy General Manager			Cục cảnh sát/Police Department		01/09/2010		
12	Trần Thị Thu Hiền		PTGD kiêm Người phụ trách quản trị Công ty /Deputy General Manager cum Person in charge of corporate governance			Bộ công an/ Ministry of Public Security		01/12/2023		
13	Phạm Thị Kim Oanh		Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng/CFO and Chief Accountant			Cục cảnh sát/Police Department		28/04/2016		
14	Bùi Thị Hải Vân		Trưởng BKS /Head of BOS			Cục cảnh sát/Police Department		21/04/2026		
15	Ngô Lan Anh		Thành viên BKS/Member of BOS			Cục cảnh sát/Police Department		21/04/2026		

12/1/2025

STT/ No.	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if any)	Số Giấy NSH/No.*, date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time e of ending to be affiliated person	Ghi chú/ Note
16	Thái Thị Lộc		Thành viên BKS/Member of BOS			Cục cảnh sát/Police Department		21/04/2026		
17	Lê Minh Thúy		Người phụ trách Kiểm toán nội bộ/Person in charge of Internal Audit			Cục cảnh sát/Police Department		11/03/2024		

Phụ lục 01: Danh sách về người có liên quan của công ty/ The list of affiliated persons of the public company

b, Người có liên quan là công ty con/The related party is the company.

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN ĐKDN/Business Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ /The moment is no longer relevant	Lý do / Reason
1	CTCP Gang thép Hòa Phát/Hoa Phát Iron and Steel JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0109463408	18/12/2020	Sở Tài chính TP Hà Nội/ Provincial Department of Finance of Ha Noi	Số 66 Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/No. 66 Nguyễn Du, Cửa Nam Ward, Hanoi City, Vietnam	T12.2020		
2	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên/Hoa Phát Hưng Yên Steel Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900629369	24/11/2010	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyễn Văn Linh Commune, Hưng Yên Province, Vietnam	T12.2020		
3	Công ty TNHH MTV Hòa Phát - Bình Định/Hoa Phát - Bình Định One Member LLC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4101014951	21/12/2009	Sở Tài chính tỉnh Gia Lai / Provincial Department of Finance of Gia Lai province	Lô A4-01, KCN Nhơn Hội (Khu A), Khu Kinh tế Nhơn Hội, Phường Quy Nhơn Đông, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam/Lot A4-01, Nhơn Hoi Industrial Park (Zone A), Nhơn Hoi Economic Zone, Quy Nhơn Dong ward, Gia Lai Province, Viet Nam	2020		
4	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Nhơn Trach/Nhon Trach Service Trading Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3603416878	26/10/2016	Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai / Provincial Department of Finance of Dong Nai province	Tổ 6, ấp Vĩnh Tuy, xã Nhơn Trach, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/Group 6, Vĩnh Tuy hamlet, Nhơn Trach commune, Dong Nai province, Vietnam	2020		
5	CTCP Thép Hòa Phát Hải Dương/Hoa Phát Hải Dương Steel JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0800384651	17/08/2007	Sở Tài chính tỉnh Hải Phòng/ Provincial Department of Finance of Hai Phong province	Tổ dân phố Hiệp Thượng, Phường Phạm Sư Mạnh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam/Hiep Thuong Residential Area, Phan Su Manh Ward, Hai Phong city, Vietnam	2007		
6	CTCP Năng lượng Hòa Phát/Hoa Phát Energy JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0800385380	30/8/2007	Sở Tài chính tỉnh Hải Phòng/ Provincial Department of Finance of Hai Phong province	Tổ dân phố Hiệp Thượng, Phường Phạm Sư Mạnh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam/Hiep Thuong Residential Area, Phan Su Manh Ward, Hai Phong city, Vietnam	2007		
7	CTCP Vận tải biển Hòa Phát/Hoa Phát Shipping JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0801300608	24/10/2019	Sở Tài chính tỉnh Hải Phòng/ Provincial Department of Finance of Hai Phong province	Tổ dân phố Hiệp Thượng, Phường Phạm Sư Mạnh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam/Hiep Thuong Residential Area, Phan Su Manh Ward, Hai Phong city, Vietnam	2019		
8	CTCP Thép Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phát Dung Quat Steel JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300793861	03/02/2017	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi / Provincial Department of Finance of Quang Ngai province	Khu kinh tế Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/Dung Quat Economic Zone, Vạn Tường Commune, Quang Ngai Province, Vietnam	2017		
9	CTCP Ống thép Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phát Steel Products JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300808405	21/11/2017	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi / Provincial Department of Finance of Quang Ngai province	Khu kinh tế Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/Dung Quat Economic Zone, Vạn Tường Commune, Quang Ngai Province, Vietnam	2017		

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN ĐKDN/Business Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ /The moment is no longer relevant	Lý do / Reason
10	CTCP Hợp kim sắt Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phat Dung Quat Iron Alloy JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300808370	20/11/2017	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi / Provincial Department of Finance of Quang Ngai province	Khu kinh tế Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/Dung Quat Economic Zone, Van Tuong Commune, Quang Ngai Province, Vietnam	2017		
11	CTCP Cảng tổng hợp Hòa Phát/Hoa Phat General Port JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300823146	17/8/2018	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi / Provincial Department of Finance of Quang Ngai province	Khu kinh tế Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/Dung Quat Economic Zone, Van Tuong Commune, Quang Ngai Province, Vietnam	2018		
12	Công ty TNHH HARMONIA/Harmonia Limited Liability	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300839192	3/7/2019	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi / Provincial Department of Finance of Quang Ngai province	Khu kinh tế Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/Dung Quat Economic Zone, Van Tuong Commune, Quang Ngai Province, Vietnam	2019		
13	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Phú Yên/Hoa Phat Phu Yen Steel JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	440114587	26/12/2024	Sở Tài chính tỉnh Phú Yên/ Provincial Department of Finance of Phu Yen province	Thôn Phước Tân, xã Hòa Tâm, Thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam/Phuoc Tan village, Hoa Tam commune, Dong Hoa town, Phu Yen province, Vietnam	T12/2024		
14	Công ty Cổ phần Cảng Bãi Gốc Phú Yên/Bai Goc Phu Yen Port JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	440114594	26/12/2024	Sở Tài chính tỉnh Phú Yên/ Provincial Department of Finance of Phu Yen province	Thôn Phước Tân, xã Hòa Tâm, Thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam/Phuoc Tan village, Hoa Tam commune, Dong Hoa town, Phu Yen province, Vietnam	T12/2024		
15	CTCP Đầu tư khoáng sản An Thông/An Thông Mineral Investment JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	5100232444	05/02/2007	Sở Tài chính tỉnh Hà Giang/ Provincial Department of Finance of Ha Giang province	Số 415 đường Trần Phú, Phường Trần Phú, Thành phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang/No. 415, Tran Phu Street, Tran Phu Ward, Ha Giang City, Ha Giang Province, Vietnam	2007		
16	CTCP Khoáng sản Hòa Phát Mitraco/Hoa Phat Mitraco Mineral JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3001410653	24/1/2011	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh/ Provincial Department of Finance of Ha Tinh province	Số 02, Đường Vũ Quang, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam/No. 02, Vu Quang Street, Thanh Sen Ward, Ha Tinh Province, Vietnam	2011		
17	CTCP Sản phẩm thép Hòa Phát/Hoa Phat Steel Products JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0109463415	18/12/2020	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam	T12.2020		
18	CTCP Sản phẩm thép Hòa Phát Hưng Yên/Hoa Phat Hung Yen Steel Products JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0901205330	08/08/2025	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Lô CN8, đường F1, Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	08/08/2025		
19	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát/Hoa Phat Steel Pipe Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0100598873	20/08/1996	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam	2007		
20	CTCP Sản phẩm thép Hòa Phát Long An/Hoa Phat Long An Steel Products	Tổ chức có liên quan/ Related organization	1101994536	29/10/2021	Sở Tài chính Tỉnh Tây Ninh/ Provincial Department of Finance of Tay Ninh province	Khu G, đường số 1, KCN Thuận Đạo mở rộng, xã Long Cang, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam/Zone G, Road No. 1, Thuan Dao Expanded Industrial Park, Long Cang Commune, Tay Ninh Province, Vietnam	T10.2021		
21	Công ty TNHH Thép cán nguội Hòa Phát/Hoa Phat Cold Rolled Steel Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900233014	17/11/2004	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	2007		

STT/No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN ĐKDN/Business Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ / The moment is no longer relevant	Lý do / Reason
22	Công ty TNHH MTV Ống thép Hòa Phát Bình Dương/Hoa Phát Bình Duong Steel Pipe One Member Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3700906187	9/5/2008	Sở Tài chính TP HCM/ Ho Chi Minh City Department of Finance	Lô M, Đường 26, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam/Lot M, Street 26, Song Than 2 Industrial Park, Di An Ward, HCM city, Vietnam	2008		
23	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát Đà Nẵng/Hoa Phát Da Nang Steel Pipe Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0401590324	10/3/2014	Sở Tài chính TP Đà Nẵng/ Provincial Department of Finance of Da Nang province	Đường số 7, KCN Hòa Khánh, Phường Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam/Road No. 7, Hoa Khanh Industrial Park, Lien Chieu Ward Da Nang City, Viet Nam	2014		
24	Công ty TNHH MTV Ống thép Hòa Phát Long An/Hoa Phát Long An Steel Pipe One Member Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	1101797369	27/7/2015	Sở Tài chính Tỉnh Tây Ninh/ Provincial Department of Finance of Tay Ninh province	192 Nguyễn Văn Tuôi, Khu phố 6, Xã Bến Lức, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam/192 Nguyễn Văn Tuoi Street, Ward 6, Ben Luc Commune, Tay Ninh Province, Vietnam	2015		
25	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát/Hoa Phát Steel Sheet Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900990134	26/04/2016	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Đường A2, Khu A, KCN Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Road A2, Zone A, Pho Noi A Industrial Park, Nhu Quynh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	2016		
26	Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát/Hoa Phát Metal Producing Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0100365371	22/08/1992	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam	2007		
27	Công ty TNHH Phụ kiện cơ khí Hòa Phát/Hoa Phát Mechanical Fitting Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3502455510	24/05/2021	Sở Tài chính TP HCM/ Ho Chi Minh City Department of Finance	Lô B6, đường D9, KCN Phú Mỹ II mở rộng, Phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/Lot B6, Road D9, Phu My II Industrial Park (expanded), Tan Phuoc Ward, Ho Chi Minh city, Viet Nam	T05.2021		
28	CTCP Sản xuất Container Hòa Phát/Hoa Phát Container Production JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3502451971	12/04/2021	Sở Tài chính TP HCM/ Ho Chi Minh City Department of Finance	Lô B5, đường D9, KCN Phú Mỹ II mở rộng, Phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/Lot B5, Road D9, Phu My II Industrial Park (expanded), Tan Phuoc Ward, Ho Chi Minh city, Viet Nam	T04.2021		
29	Công ty TNHH Chế tạo cơ khí Hòa Phát/Hoa Phát Mechanism Manufacturing Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3700333271	5/4/2000	Sở Tài chính TP HCM/ Ho Chi Minh City Department of Finance	300A/2 khu phố 1B, Phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/300A/2 Quarter 1B, Phuong An Phu, Ho Chi Minh City	2007		
30	Công ty TNHH Thép dây Hòa Phát/Hoa Phát Steel Wire Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900198095	20/5/2002	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	2007		
31	Công ty TNHH MTV Thép dự ứng lực Hòa Phát/Hoa Phát prestressed concrete steel one member limited liability company	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300808363	20/11/2017	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi/ Provincial Department of Finance of Quang Ngai province	Khu công nghiệp phía Đông Khu kinh tế Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/Eastern Industrial Park of Dung Quat Economic Zone, Van Tuong commune, Quang Ngai province, Vietnam	2017		
32	CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát/Hoa Phát Agriculture Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900986272	02/02/2016	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	T2/2016		

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN ĐKDN/Business Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/ Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ /The moment is no longer relevant	Lý do / Reason
33	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên/Hoa Phát Hưng Yên Feed Limited company	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900914366	3/3/2015	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province	Đường A2, Khu A, KCN Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Road A2, Zone A, Pho Noi A Industrial Park, Nhu Quỳnh Commune, Hưng Yên Province, Vietnam	2015		
34	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Phú Thọ/Hoa Phát Phú Thọ Feed Limited company	Tổ chức có liên quan/ Related organization	2601057082	9/3/2021	Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ/ Provincial Department of Finance of Phu Tho province	Lô CN05 khu công nghiệp Cẩm Khê, Xã Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam/Lot CN05 Cam Khe Industrial Park, Cam Khe commune, Phu Tho Province, Viet Nam	T03.2021		
35	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai/Hoa Phát Đồng Nai Feed Limited company	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3603302207	14/8/2015	Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai / Provincial Department of Finance of Dong Nai province	Lô F, Khu công nghiệp Long Khánh, Phường Bình Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ Lot F, Long Khanh Industrial Park, Binh Loc Commune, Dong Nai Province, Viet Nam	2015		
36	CTCP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát/Hoa Phát Livestock Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900272334	19/6/2007	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Hưng Yên Province, Vietnam	2007		
37	Công ty TNHH Chăn nuôi Lạc Thủy /Lac Thủy Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	5400461117	24/3/2015	Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ / Provincial Department of Finance of Phu Tho province	Thôn Suối Tép, Xã Lạc Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam/Suoi Tep Village, Lac Thủy Commune, Phu Tho Province	2015		
38	Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Động/Son Động Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	2400764194	5/5/2015	Sở Tài chính Tỉnh Bắc Ninh / Provincial Department of Finance of Bac Ninh province	Thôn Hạ, Xã Dương Hưu, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/Ha Village, Duong Huu Commune, Bac Ninh Province	2015		
39	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Yên/Hoa Yên Livestock One Member Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	5200823426	1/9/2015	Sở Tài chính Tỉnh Lào Cai/ Provincial Department of Finance of Lao Cai province	Thôn Khe Lụa, xã Lương Thịnh, tỉnh Lào Cai, Việt Nam/Khe Lua village, Luong Thinh commune, Lao Cai province, Vietnam	2015		
40	Công ty TNHH Chăn nuôi Thái Thụy /Thai Thụy Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	1001105092	20/9/2016	Sở Tài chính Tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province	Thôn Lễ Cũ, xã Nam Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Le Cu village, Nam Thụy Anh commune, Hưng Yên province, Vietnam	2016		
41	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phước/Hoa Phước Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3801106275	14/8/2015	Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai/ Provincial Department of Finance of Dong Nai province	Tổ 2, Ấp Đồng Dâu, Xã Minh Đức, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/Group 2, Dong Dau Hamlet, Minh Duc Commune, Dong Nai Province, Viet Nam	2015		
42	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát/Hoa Phát Trading Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0101541037	9/9/2004	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam	2007		
43	Công ty TNHH Chăn nuôi Đồng Phát/Dong Phát Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3603339687	30/12/2015	Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai / Provincial Department of Finance of Dong Nai province	Ấp Cò Dầu 2, Xã Xuân Đông, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/Co Dau 2 Hamlet, Xuan Dong Commune, Dong Nai Province	2015		
44	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình/Hoa Phát Quang Binh Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3101013184	20/1/2016	Sở Tài chính Tỉnh Quảng Trị/ Provincial Department of Finance of Quang Tri province	Tiểu khu Hữu Nghi, Xã Nam Trạch, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam/Huu Nghi Sub-area, Nam Trach commune, Quang Tri Province, Viet Nam	2016		

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN ĐKDN/Business Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ /The moment is no longer relevant	Lý do / Reason
45	Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Hùng/Viet Hung Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	1001073323	26/10/2015	Sở Tài chính Tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Lô đất diện tích 141.200 m2, thôn Tinh Thuy, xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/ Lot of land area 141.200 m2, Tinh Thuy village, Hong Minh commune, Hung Yen province, Viet Nam	2015		
46	Công ty Cổ phần ván sàn Hòa Phát/Van San JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3502510634	10/11/2023	Sở Tài chính TP HCM/ Ho Chi Minh City Department of Finance	Lô số 35, Đường D.12 KCN Châu Đức, Xã Nghĩa Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ Lot No. 35, Road D.12 Chau Duc Industrial Park, Nghia Thanh Commune, Ho Chi Minh city	T11/2023		
47	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ/Hoa Phat Phu Tho one member Poultry Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	2600962108	22/6/2016	Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ/ Provincial Department of Finance of Phu Tho province	Khu Ván Thắng, xã Đồng Lương, tỉnh Phú Thọ/Van Thang area, Dong Luong commune, Phu Tho province, Viet Nam	2016		
48	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Đồng Nai/Hoa Phat Dong Nai one member Poultry Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3603419999	8/11/2016	Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai / Provincial Department of Finance of Dong Nai province	Tổ 18, Ấp 2, Xã Xuân Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/Group 18, Hamlet 2, Xuan Hoa Commune, Dong Nai Province, Viet Nam	2016		
49	CTCP Phát triển Bất động sản Hòa Phát/Hoa Phat Real Estate Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0109449636	10/12/2020	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 66 Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/No. 66 Nguyen Du, Cua Nam Ward, Hanoi City, Vietnam	T12.2020		
50	CTCP Xây dựng và phát triển đô thị Hòa Phát/Hoa Phat Urban Development and Construction JSC,	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0101178864	28/9/2001	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam	2007		
51	Công ty TNHH Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên/Hoa Phat Hung Yen Industrial Park Infrastructure Development Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900227074	20/5/2003	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	2007		
52	Công ty TNHH Quản lý khai thác KCN Hòa Mạc/Hoa Mac Industrial Park Exploitation Management Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0700260130	19/5/2008	Sở Tài chính Tỉnh Ninh Bình/ Provincial Department of Finance of Ninh Binh province	Khu công nghiệp Hòa Mạc, Phường Duy Tiên, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam/Hoa Mac Industrial Park, Duy Tien ward, Ninh Binh Province, Viet Nam	2008		
53	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Thanh Miện/Thanh Mien Industrial Park Infrastructure Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0801470159	3/10/2025	Sở Tài chính Thành Phố Hải Phòng/ Provincial Department of Finance of Hai Phong City	Thôn Búi Xá, xã Hải Lung, thành phố Hải Phòng, Việt Nam	2025		
54	Công ty Cổ phần Golden Gain Việt Nam/Golden Gain Viet Nam JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0102968079	18/12/2009	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Khu N03, khu DT Đông Nam Trần Duy Hưng, đường Hoàng Minh Giám, Phường Yên Hòa, Hà Nội, Việt Nam/Area N03, Southeast Tran Duy Hung Urban Area, Hoang Minh Giam Street, Yen Hoa Ward, Hanoi, Viet Nam	2017		
55	CTCP Đầu tư và dịch vụ Hà Nội/Investment and services Hanoi JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0100837810	27/1/1999	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 493, đường Trương Định, phường Trương Mai, TP Hà Nội, Việt Nam/No. 493, Trương Dinh Street, Truong Mai Ward, Hanoi City, Viet Nam	2009		

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN ĐKDN/Business Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/ Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ /The moment is no longer relevant	Lý do / Reason
56	CTCP Phát triển bất động sản Hòa Phát Hà Nội/Hoa Phat Ha Noi Real Estate Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0109616936	4/5/2021	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 66 Nguyễn Du, Phường Cừ Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/No. 66 Nguyễn Du, Cua Nam Ward, Hanoi City, Vietnam	T05/2021		
57	Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp hạ tầng Thăng Long/Thang Long Infrastructure Construction and Investment Joint Stock Company	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0104265427	24/11/2009	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Tầng 5A Tòa nhà 257 đường Giải Phóng, Phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/Floor 5A, Building 257 Giai Phong Street, Bach Mai Ward, Hanoi City, Vietnam	2018		
58	Công ty TNHH Kinh doanh dịch vụ bảo vệ Hà Nội/Ha Noi Security Services Business Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0105538042	29/9/2011	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 493, đường Trương Định, phường Trương Mai, TP Hà Nội, Việt Nam/No. 493, Trương Định Street, Trương Mai Ward, Hanoi City, Viet Nam	2011		
59	CTCP Phát triển bất động sản Hòa Phát Sài Gòn/Hoa Phat Sai Gon Real Estate Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	316649168	21/12/2020	Sở Tài chính TP HCM/Ho Chi Minh City Department of Finance	22 Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/22 Vo Van Kiet, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	2020		
60	Công ty TNHH Đầu tư phát triển Thành phố mới/New City Development Investment Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0305741411	15/05/2018	Sở Tài chính TP HCM/Ho Chi Minh City Department of Finance	22 Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/22 Vo Van Kiet, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	T4/2022		
61	Công ty Cổ phần phát triển đô thị Hòa Phát Yên Mỹ/Hoa Phat Yen My urban development JSC,	Tổ chức có liên quan/ Related organization	901120768	09/05/2022	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	KCN Yên Mỹ II, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Yen My II Industrial Park, Yen My Commune, Hung Yen Province, Vietnam	2022		
62	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng khu công nghiệp Đồng Phúc/Dong Phuc Industrial Park Infrastructure Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	2400937866	28/04/2022	Sở Tài chính Tỉnh Bắc Ninh / Provincial Department of Finance of Bac Ninh province	Thôn Đồng Nhân, Xã Đồng Việt, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/Dong Nhan village, Dong Viet commune, Bac Ninh province, Vietnam	2022		
63	Công ty Cổ phần phát triển đô thị mới Phú Thọ/Phu Tho new urban development JSC,	Tổ chức có liên quan/ Related organization	2601093355	07/06/2023	Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ/ Provincial Department of Finance of Phu Tho province	Số 2181 đường Hùng Vương, Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam/No. 2181 Hung Vuong Street, Viet Tri Ward, Phu Tho Province,Viet Nam	T6/2023		
64	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Lý Thường Kiệt/Ly Thuong Kiet Industrial Park Infrastructure Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0901165582	24/12/2024	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Thôn Đông Mỹ, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Dong My Village, Yen My Commune, Hung Yen Province, Vietnam	T12/2024		
65	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Hoàng Diệu/Hoang Dieu Industrial Park Infrastructure Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0801435919	26/12/2024	Sở Tài chính tỉnh Hải Phòng/ Provincial Department of Finance of Hai Phong province	Khu dân cư số 6, Xã Gia Lộc, Tỉnh Hải Phòng, Việt Nam/Residential Area No. 6, Gia Loc commune, Hai Phong city, Vietnam	T12/2024		
66	Công ty Cổ phần Kinh doanh dịch vụ và Thương mại Hà Nội/Ha Noi Transport and Commercial JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0110885210	08/11/2024	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Tầng 1, tòa nhà 70 đường Nguyễn Đức Cảnh, Phường Trương Mai, Thành phố Hà Nội/1st Floor, Building 70 Nguyen Duc Canh Street, Trương Mai Ward, Hanoi City	T11/2024		
67	Công ty CP Phát triển Hạ tầng KCN Hòa Tâm/Hoa Tam Industrial Park Infrastructure Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4401112244	09/07/2024	Sở Tài chính tỉnh Phú Yên/ Provincial Department of Finance of Phu Yen province	Thôn Phước Tân, xã Hòa Tân, Thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam/Phuoc Tan village, Hoa Tam commune, Dong Hoa town, Phu Yen province, Vietnam	T7/2024		

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN ĐKDN/Business Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ /The moment is no longer relevant	Lý do / Reason
68	CTCP Điện máy gia dụng Hòa Phát/Hoa Phat Home Appliances JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0109754171	27/09/2021	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 39 Nguyễn Đình Chiểu, Hai Bà Trưng Ward, Hanoi City, Vietnam	T09/2021		
69	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát/Hoa Phat Refrigeration Engineering Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900187865	04/07/2001	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	2007		
70	Công ty Cổ phần Điện lạnh Hòa Phát Phú Mỹ/Hoa Phat Phu My Refrigeration Engineering Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3502458783	27/07/2021	Sở Tài chính TP HCM /Ho Chi Minh City Department of Finance	Lô B3, đường D9, KCN Phú Mỹ II mở rộng, Phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/Lot B3, Road D9, Phu My II Industrial Park (expanded), Tan Phuoc Ward, Ho Chi Minh city, Viet Nam	T7/2021		
71	CTCP Điện máy gia dụng Hòa Phát Hà Nam/Hoa Phat Ha Nam Home Appliances JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0700855956	07/10/2021	Sở Tài chính Tỉnh Hà Nam/ Provincial Department of Finance of Ha Nam province	Khu công nghiệp Hoa Mạc, Phường Duy Tiên, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam/Hoa Mac Industrial Park, Duy Tien ward, Ninh Binh Province, Viet Nam	T10/2021		
72	Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ thép Hòa Phát Long An/Hoa Phat Long An Steel Trading Service JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	1102081313	13/01/2025	Sở Tài chính Tây Ninh/ Provincial Department of Finance of Tay Ninh province	Lô D1 & D4, đường N11, KCN Cầu cảng Phước Đông, Ấp 5, đường tỉnh 826B, xã Tân Lân, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	13/01/2025		
73	Công ty Cổ phần Ray và Thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phat Dung Quat rail and special steel JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300905430	05/03/2025	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi/ Provincial Department of Finance of Quang Ngai province	Khu công nghiệp phía Đông Khu kinh tế Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/Eastern Industrial Park of Dung Quat Economic Zone, Van Tuong commune, Quang Ngai province, Vietnam	05/03/2025		
74	Công ty TNHH Chế tạo thiết bị Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phat Dung Quat equipment manufacturing Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300906000	24/03/2025	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi/ Provincial Department of Finance of Quang Ngai province	Khu công nghiệp phía Đông Khu kinh tế Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/Eastern Industrial Park of Dung Quat Economic Zone, Van Tuong commune, Quang Ngai province, Vietnam	24/03/2025		
75	Công ty Cổ phần Phát triển Khu Đô thị xanh/Green urban residence development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0901182806	18/03/2025	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Tổ dân phố Yên Tập, Phường Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Yen Tap Residential Group, My Hao Ward, Hung Yen Province, Viet Nam	18/03/2025	T01/2026	
76	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp số 6/ No 6 Industrial Park Infrastructure Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0901199912	21/07/2025	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Thôn Ấp Phú, Xã Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/ Ap Phu village, An Thi commune, Hung Yen Province, Viet Nam	21/07/2025		
77	Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Mỹ Hào/ Mỹ Hao Urban Development Joint Stock Company	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0901129873	11/11/2022	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Tổ dân phố Cộng Hòa, Phường Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/ Cong Hoa Residential Group, My Hao Ward, Hung Yen Province, Vietnam	T11/2022	T01/2026	
78	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Hòa Phát Nha Trang / Hoa Phat Nha Trang Real Estate Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4202047128	14/01/2026	Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa/ Provincial Department of Finance of Khanh Hoa province	Tầng 12, số 42 Lê Thành Phương, Phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	T01/2026	T06/2026	

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN ĐKDN/Business Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/ Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ /The moment is no longer relevant	Lý do / Reason
79	Công ty Cổ phần Phát triển chăn nuôi Hòa Tân/ Hòa Tân Development of livestock JSC.	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3801340814	07/01/2026	Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai/ Provincial Department of Finance of Dong Nai province	Tổ 3, Ấp Đồng Tân, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ Group 3, Dong Tan Hamlet, Tan Loi Commune, Dong Nai Province, Vietnam	T01/2026		
80	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương lai Sông Hồng	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0111284491	05/02/2026	Sở Tài chính TP Hà Nội/ Provincial Department of Finance of Ha Noi	Tầng 4, toà nhà Capital Tower, số 109 đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam	T2/2026		Công ty liên kết
81	Công ty Cổ phần Xây lắp dân dụng và Công nghiệp Hưng Long / Hung Long Civil and industrial construction JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0901241755	28/05/2026	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	KCN Yên Mỹ II, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	T5/2026		
82	Công ty Cổ phần Chế biến và Sản xuất vật liệu xây dựng Hòa Phát/ Hoa Phát Building materials processing and manufacturing JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4601670077	24/06/2026	Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên / Provincial Department of Finance of Thai Nguyen province	Xóm Tân Bình, xã An Khánh, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	T6/2026		
83	Công ty Cổ phần Điện gió ngoài khơi sông Hậu	Tổ chức có liên quan/ Related organization	1801833118	20/06/2026	Sở Tài chính tỉnh Cần Thơ / Provincial Department of Finance of Can Tho province	Số 121/5 đường số 1, khu dân cư GVĐHCT, khu vực 8, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, Việt Nam	T6/2026		Công ty liên kết
84	Công ty Cổ phần Phát triển chăn nuôi Hải Ninh/ Hải Ninh Development of livestock JSC.	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3401289296	01/06/2026	Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/ Provincial Department of Finance of Lam Dong province	Khu vực Tả Mù, thôn An Hoà, xã Hải Ninh, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam/ Ta Mu area, An Hoa Village, Hai Ninh Commune, Lam Dong Province, Vietnam	T06/2026		

Phụ lục 02: Mục VII: 2 và 4.1

STT / No.	Nội dung / Content	Mục VII.4.1	Đi vay/ Borrow			Góp vốn/ Contribute capital	Lợi nhuận chuyển về/ Profits transferred
			Thu tiền vay/ Collect loan money	Trả vay/ Loan repayment	Lãi vay/ Loan interest		
1	Công ty cổ phần Đầu tư Khoáng sản An Thông	Ông Nguyễn Ngọc Quang TV HDQT là Chủ tịch HDQT	-	-	-	-	-
2	Công ty cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương	Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyễn PTGD là TV HDQT	462,000,000,000	80,000,000,000	1,811,506,849	-	-
3	Công ty cổ phần Vận tải biển Hòa Phát	Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyễn PTGD là Chủ tịch HDQT	-	-	-	-	-
4	Công ty cổ phần Sản phẩm Thép Hòa Phát	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn Phó CT HDQT là Chủ tịch HDQT	-	-	-	50,000,000,000	1,401,945,205,375
5	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	Ông Nguyễn Ngọc Quang TV HDQT là Chủ tịch HDQT	360,000,000,000	360,000,000,000	749,589,041	-	-
6	Chi nhánh Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên tại Bình Dương		-	-	-	-	-
7	Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ thép Hòa Phát Long An		-	-	-	-	-
8	Công ty cổ phần Gang Thép Hòa Phát	Ông Nguyễn Việt Thắng TV HDQT là Chủ tịch HDQT	1,200,000,000,000	-	4,528,767,123	3,566,000,000,000	3,601,658,163,792
9	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn Phó CT HDQT là Chủ tịch HDTV	-	-	-	-	-
10	Chi nhánh Công ty TNHH Ống thép Hoà Phát		-	-	-	-	-
11	Công ty TNHH MTV Ống Thép Hòa Phát Bình Dương		-	-	-	-	-
12	Công ty cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	Ông Nguyễn Việt Thắng TV HDQT là Chủ tịch HDQT	650,000,000,000	-	2,205,821,918	-	-
13	Công ty TNHH Harmonia		-	-	-	-	-
14	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn Phó CT HDQT là Chủ tịch HDTV	-	100,000,000,000	52,054,795	-	-
15	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyễn PTGD là Chủ tịch HDTV	-	-	-	-	-
16	Chi nhánh Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát tại Hà Nội		-	-	-	-	-

STT / No.	Nội dung / Content	Mục VII.4.1	Đi vay/ Borrow			Góp vốn/ Contribute capital	Lợi nhuận chuyển về/ Profits transferred
			Thu tiền vay/ Collect loan money	Trả vay/ Loan repayment	Lãi vay/ Loan interest		
17	Chi nhánh Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát tại Thành phố Hồ Chí Minh		-	-	-	-	-
18	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Hòa Phát	Ông Hoàng Quang Việt TV HDQT là Chủ tịch HDQT	250,000,000,000	12,000,000,000	1,600,424,657	-	4,297,643,849,834
19	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Hòa Phát Hà Nội	Ông Hoàng Quang Việt TV HDQT là Chủ tịch HDQT	-	-	-	-	-
20	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Bất Động Sản Hòa Phát Sài Gòn		-	-	-	-	-
21	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thành phố mới		-	-	-	-	-
22	Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát	Ông Nguyễn Ngọc Quang TV HDQT là Chủ tịch HDQT	-	-	-	-	-
23	Công ty TNHH Chế tạo cơ khí Hòa Phát	Ông Nguyễn Ngọc Quang TV HDQT là Chủ tịch HDQT	-	-	-	-	-
24	Công ty Cổ phần Điện máy gia dụng Hòa Phát	Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyễn PTGD là Chủ tịch HDQT	-	-	-	-	87,514,985,633
25	Công ty Cổ phần Điện máy gia dụng Hòa Phát Hà Nam	Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyễn PTGD là Chủ tịch HDQT	-	-	-	-	-
26	Công ty TNHH Thép dây Hòa Phát	Ông Nguyễn Ngọc Quang TV HDQT là Chủ tịch HDQT	-	-	-	-	-
27	Công ty TNHH Một Thành Viên Thép Dự Ứng Lực Hòa Phát	Ông Nguyễn Ngọc Quang TV HDQT là Chủ tịch HDQT	-	-	-	-	-
28	Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	Ông Hoàng Quang Việt TV HDQT là Chủ tịch HDQT	-	128,000,000,000	7,976,082,191	-	-
29	Công ty cổ phần đầu tư Xây lắp hạ tầng Thăng Long		-	-	-	-	-
30	Công ty TNHH Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên	Ông Hoàng Quang Việt TV HDQT là Chủ tịch HDQT	-	-	-	-	-
31	Công ty cổ phần Golden Gain Việt Nam		-	-	-	-	-

STT / No.	Nội dung / Content		Mục VII.4.1	Đi vay/ Borrow			Góp vốn/ Contribute capital	Lợi nhuận chuyển về/ Profits transferred
	Tên công ty/ Company name			Thu tiền vay/ Collect loan money	Trả vay/ Loan repayment	Lãi vay/ Loan interest		
	Công ty cổ phần Phát triển nông nghiệp Hòa Phát	Ông Nguyễn Việt Thắng TV HDQT là Chủ tịch HĐQT		-	-	-	-13,211,387,634	505,946,242,200
32								
33	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ			-	-	-	-	-
34	Công ty cổ phần phát triển chăn nuôi Hòa Phát			-	-	-	-	-
35	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên			-	-	-	-	-
36	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai			-	-	-	-	-
37	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát			-	-	-	-	-
38	Công ty cổ phần Sản phẩm thép Hòa Phát Long An			-	-	-	-	-
39	Chi nhánh Công ty CP Điện máy gia dụng Hòa Phát Hà Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh			-	-	-	-	-
40	Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Đồng Phúc			-	341,000,000,000	5,273,260,274	-	-
41	Công ty Cổ phần Phát triển Khu Đô thị xanh			-	1,160,000,000,000	1,169,315,068	-	-
42	Công ty Cổ phần phát triển đô thị Hòa Phát Yên Mỹ			-	284,500,000,000	8,172,568,493	-	-
43	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Hòa Phát Nha Trang			240,000,000,000	240,000,000,000	287,602,740	-	-
44	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Hoàng Diệu			-	454,000,000,000	6,952,109,589	-	-
45	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Thanh Miện			-	160,000,000,000	374,794,520	-	-
46	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Lý Thường Kiệt			-	330,000,000,000	5,068,767,123	-	-
47	Công ty Cổ phần Ván sàn Hòa Phát			-	-	-	-	-

Thời điểm chốt thông tin: ngày 26 tháng 05 năm 2026

	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. *, date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục ghi chú)	Giải thích (nếu có) về việc không có số Giấy NSH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	HPG	Trần Đình Long		Chủ tịch HĐQT /Chairman		CCCD			Bộ công an		1,980,000,000	25.80%	21/4/2026			
1.01	HPG	Trần Đình Tân			Anh/ brother	CCCD			Cục cảnh sát		1,251,964	0.02%	21/4/2026			
1.02	HPG	Hoàng Thị Ngọc Châm			Chi dâu/ sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
1.03	HPG	Trần Đình Thăng			Anh/ brother	CCCD			Cục cảnh sát		417,988	0.01%	21/4/2026			
1.04	HPG	Nguyễn Thị Tuyết			Chi dâu/ sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		555,984	0.01%	21/4/2026			
1.05	HPG	Trần Anh Tuyết			Em gái/ Younger sister	CCCD			Cục cảnh sát		1,251,964	0.02%	21/4/2026			
1.06	HPG	Lê Ngọc Hồ			Em rể/ brother-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		1,000	0.00%	21/4/2026			
1.07	HPG	Vũ Thị Hiền			Vợ/Wife	CCCD			Cục cảnh sát		528,000,000	6.88%	21/4/2026			
1.08	HPG	Trần Huyền Linh			Con gái/ daughter	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
1.09	HPG	Trần Vũ Minh			Con trai/ son	CCCD			Cục cảnh sát		209,683,900	2.73%	21/4/2026			
1.10	HPG	Ngô Thủy Tiên			Con dâu/ daughter-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
1.11	HPG	Công ty TNHH Thương mại và đầu tư Đại Phong			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0107611178	27/10/2016	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 12 Trần Hưng Đạo, P. Phạm Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	3,613,896	0.05%	21/4/2026			
1.12	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tương Lai Sông Hồng			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0111284491	14/11/2025	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Tầng 4, toà nhà Capital Tower số 109 Trần Hưng Đạo, Hà Nội	-	0.00%	21/4/2026			
2	HPG	Trần Tuấn Dương		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of BOD		CCCD			Cục cảnh sát		177,586,764	2.31%	21/4/2026			
2.01	HPG	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Sao Phương Bắc			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0104910797	16/3/2010	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	7A Phố Huế, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	43,769,000	0.57%	21/4/2026			
2.02	HPG	Trần Thị Tinh			Mẹ/ Mother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
2.03	HPG	Đinh Thị Thín			Mẹ vợ/ mother-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
2.04	HPG	Trần Thị Phương Liên			Chi gái/ older sister	CCCD			Cục cảnh sát		68,000	0.00%	21/4/2026			
2.05	HPG	Nguyễn Đức Tuấn			Anh rể/Brother-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
2.06	HPG	Vũ Thị Hiệp			Vợ/Wife	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
2.07	HPG	Trần Ngọc Diệp			Con gái/daughter	CCCD			Cục cảnh sát		9,266,400	0.12%	21/4/2026			
2.08	HPG	Trần Bảo Ngọc			Con gái/daughter	CCCD			Cục cảnh sát		9,266,400	0.12%	21/4/2026			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. ^a , date of issue, place of issue (°)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated	Lý do (khi phát sinh thay đổi) Reason for change	Ghi chú về việc không có số Giấy NSH và các ghi mục khác
2.09	HPG	Trần Gia Bảo			Con trai/ son	CCCD			Cục cảnh sát		9,266,400	0.12%	21/4/2026			
3	HPG	Đoàn Gia Cường		Phó Chủ tịch HDQT/Vice Chairman of BOD		CCCD			Cục cảnh sát		6,064	0.00%	21/4/2026			
3.01	HPG	Đoàn Thị Kim Quy			Chị gái/ older sister	CCCD			Cục cảnh sát		830,541	0.01%	21/4/2026			
3.02	HPG	Nguyễn Khoa Sơn			Anh re/Brother-in- law	CNND			Cục cảnh sát		517,815	0.01%	21/4/2026			
3.03	HPG	Đoàn Thị Bích Ngọc			Chị gái/ older sister	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
3.04	HPG	Đoàn Thị Minh Dung			Chị gái/ older sister	Hộ chiếu			CHLB Đức		-	0.00%	21/4/2026			
3.05	HPG	Somy Tran			Anh re/Brother-in- law	Hộ chiếu			CHLB Đức		-	0.00%	21/4/2026			
3.06	HPG	Phan Thị Thu Lan			Vợ/Wife	CCCD			Cục cảnh sát		13,494,752	0.18%	21/4/2026			
3.07	HPG	Đoàn Quang Thịnh			Con trai/ son	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
3.08	HPG	Võ Thị Hải Yến			Con dâu/ daughter-in- law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
3.09	HPG	Đoàn Thu Hương			Con gái/daughter	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
3.10	HPG	Nguyễn Minh Hoàng			Con rể/son-in- law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
3.11	HPG	Công ty Cổ phần Dầu Tư Phát Triển Xây Dựng Phoenix			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0900935359	19/10/2015	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Thôn Trung Kênh Cầu, Xã Hoàn Long, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	-	0.00%	21/4/2026			
3.12	HPG	Công ty CPTM&SX Nội Thất The One			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0100385089	26/10/2006	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Đường B4, Khu B, KCN Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	-	0.00%	21/4/2026			
4	HPG	Nguyễn Mạnh Tuấn		Phó Chủ tịch HDQT/Vice Chairman of BOD		CCCD			Cục cảnh sát		174,088,076	2.27%	21/4/2026			
4.01	HPG	Lê Thị Việt			Mẹ vợ/ mother-in- law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
4.02	HPG	Nguyễn Văn Dạm			Anh/ brother	CCCD			Cục cảnh sát		35,755	0.00%	21/4/2026			
4.03	HPG	Ngô Thị Lan			Chị dâu/ sister- in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
4.04	HPG	Nguyễn Văn Thọ			Anh/ brother	Hộ chiếu			Frankfurt am Main		-	0.00%	21/4/2026			
4.05	HPG	Hà Thị Thu Thủy			Chị dâu/ sister- in-law	Hộ chiếu			Frankfurt am Main		-	0.00%	21/4/2026			
4.06	HPG	Nguyễn Thị Cúc			Chị gái/ older sister	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
4.07	HPG	Đoàn Nhật Thiện			Anh re/Brother-in- law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
4.08	HPG	Nguyễn Mạnh Hùng			Em trai/ Younger brother	CCCD			Cục cảnh sát		1,067,844	0.01%	21/4/2026			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No.*, date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated	Lý do phát sinh thay đổi liên quan/ Reason of change	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
4.09	HPG	Bùi Thị Liên Hương			Em dâu/ Sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		13	0.00%	21/4/2026			
4.10	HPG	Đào Thị Thanh Phương			Vợ/Wife	CCCD			Cục cảnh sát		10,015,807	0.13%	21/4/2026			
4.11	HPG	Nguyễn Tuấn Tú			Con trai/ son	CCCD			Cục cảnh sát		13,899,600	0.18%	21/4/2026			
4.12	HPG	Dương Hoàng Lan Nhi			Con dâu/ daughter-in- law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
4.13	HPG	Nguyễn Đức Duy			Con trai/ son	CCCD			Cục cảnh sát		13,899,600	0.18%	21/4/2026			
4.14	HPG	CTCP Sản phẩm thép Hòa Phát/Hoa Phát Steel Products JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0109463415	18/12/2020	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Ba Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 39 Nguyễn Đình Chiểu, Hai Ba Trưng Ward, Hà Nội City, Vietnam	-	0.00%	21/4/2026			
4.15	HPG	Công ty TNHH Ông thép Hòa Phát Đà Nẵng/Hoa Phát Đà Nẵng Steel Pipe Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	401590324	10/03/2014	Sở Tài chính TP Đà Nẵng / Provincial Department of Finance of Da Nang province	Đường số 7, KCN Hòa Khánh, Phường Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam/Road No. 7, Hoa Khanh Industrial Park, Lien Chieu Ward Da Nang City, Viet Nam	-	0.00%	21/4/2026			
4.16	HPG	CTCP Sản xuất Container Hòa Phát/Hoa Phát Container Production JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	3502451971	12/04/2021	Sở Tài chính TP HCM/ Ho Chi Minh City Department of Finance	Lô B5, đường D9, KCN Phú Mỹ II mở rộng, Phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/Lot B5, Road D9, Phu My II Industrial Park (expanded), Tan Phuoc Ward, Ho Chi Minh city, Viet Nam	-	0.00%	21/4/2026			
4.17	HPG	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát/Hoa Phát Steel Sheet Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0900990134	26/04/2016	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Đường A2, Khu A, KCN Phố Nối A, Xã Nữu Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Road A2, Zone A, Phu Noi A Industrial Park, Nhu Quỳnh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	-	0.00%	21/4/2026			
4.18	HPG	Công ty TNHH Ông thép Hòa Phát/Hoa Phát Steel Pipe Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0100598873	20/08/1996	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Ba Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 39 Nguyễn Đình Chiểu, Hai Ba Trưng Ward, Hà Nội City, Vietnam	-	0.00%	21/4/2026			
5	HPG	Nguyễn Ngọc Quang		Phó Chủ tịch HĐQT/Member of BOD		CCCD			Cục cảnh sát		125,485,714	1.63%	21/4/2026			
5.01	HPG	Nguyễn Mạnh Hùng			Anh/ brother	CMND			Cục cảnh sát		404,742	0.01%	21/4/2026			
5.02	HPG	Trương Ngọc Diệp			Chị dâu/ sister- in-law	CMND			Cục cảnh sát		417,062	0.01%	21/4/2026			
5.03	HPG	Nguyễn Văn Anh			Em gái/ Younger sister	Hộ chiếu			USA		-	0.00%	21/4/2026			
5.04	HPG	Nguyễn Hồng Văn			Vợ/Wife	CMND			Cục cảnh sát		2,403,772	0.03%	21/4/2026			
5.05	HPG	Nguyễn Hà My			Con gái/daughter	CCCD			Cục cảnh sát		6,600,000	0.09%	21/4/2026			
5.06	HPG	Nguyễn Quang Minh			Con trai/ son	CCCD			Cục cảnh sát		6,600,000	0.09%	21/4/2026			
5.07	HPG	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên/Hoa Phát Hưng Yên Steel Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0900629369	24/11/2010	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, Hưng Yên/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	-	0.00%	21/4/2026			
5.08	HPG	Công ty TNHH Chế tạo cơ khí Hòa Phát/Hoa Phát Mechanism Manufacturing Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	3700333271	5/4/2000	Sở Tài chính TP HCM/ Ho Chi Minh City Department of Finance	300A/2 khu phố 1B, Phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/300A/2 Quarter 1B, Phuong An Phu, Ho Chi Minh City	-	0.00%	21/4/2026			
5.09	HPG	Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát/Hoa Phát Metal Producing Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0100365371	22/08/1992	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Ba Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 39 Nguyễn Đình Chiểu, Hai Ba Trưng Ward, Hà Nội City, Vietnam	-	0.00%	21/4/2026			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. ^a , date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting quan/ to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be mục	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan NSH quan về các mục ph.2)	Chú chú trợ trợ trợ
5.10	HPG	Công ty TNHH MTV Thiệp dự tổng lực Hòa Phát/Hoa Phát prestressed concrete steel one member limited liability company			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	4300808363	20/11/2017	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi / Provincial Department of Finance of Quang Ngai province	Khu công nghiệp phía Đông Khu kinh tế Dung Quat, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/Eastern Industrial Park of Dung Quat Economic Zone, Vạn Tường commune, Quang Ngai province, Vietnam	-	0.00%	21/4/2026			
6	HPG	Hoàng Quang Việt		Phó Chủ tịch HĐQT/Member of BOD		CCCD			Cục cảnh sát		34,701,722	0.45%	21/4/2026			
6.01	HPG	Hoàng Thị Hoàn			Chị gái/ older sister	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
6.02	HPG	Lê Như Linh			Anh rể/Brother-in- law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
6.03	HPG	Hoàng Công Hoàn			Anh/ brother law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
6.04	HPG	Nguyễn Thị Dung			Chị dâu/ sister- in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
6.05	HPG	Nguyễn Thị Lan			Chị dâu/ sister- in-law	CCCD			Cục cảnh sát		177,481	0.00%	21/4/2026			
6.06	HPG	Nguyễn Thị Hai Yến			Vợ/Wife	CCCD			Cục cảnh sát		751,162	0.01%	21/4/2026			
6.07	HPG	Hoàng Nhật Anh			Con gái/daughter	CCCD			Cục cảnh sát		1,320,000	0.02%	21/4/2026			
6.08	HPG	Lê Anh Minh			Con rể/son-in- law	CCCD			Cục cảnh sát		14	0.00%	21/4/2026			
6.09	HPG	Hoàng Nhật Minh			Con trai/ son	CCCD			Cục cảnh sát		1,320,000	0.02%	21/4/2026			
6.10	HPG	CTCP Phát triển Bất động sản Hòa Phát/Hoa Phát Real Estate Development JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0109449636	10/12/2020	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 66 Nguyễn Du, Phường Cua Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/No. 66 Nguyễn Du, Cua Nam Ward, Hanoi City, Vietnam	-	0.00%	21/4/2026			
6.11	HPG	CTCP Đầu tư và dịch vụ Hà Nội/Investment and services Hanoi JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	100837810	27/01/1999	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 493, đường Trương Định, phường Trương Mai, TP Hà Nội, Việt Nam/No. 493, Trương Định Street, Trương Mai Ward, Hanoi City, Viet Nam	-	0.00%	21/4/2026			
6.12	HPG	CTCP Xây dựng và phát triển đô thị Hòa Phát/Hoa Phát Urban Development and Construction JSC.			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0101178864	28/9/2001	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Ba Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 39 Nguyễn Đình Chiểu, Hai Ba Trưng Ward, Hanoi City, Vietnam	-	0.00%	21/4/2026			
6.13	HPG	CTCP Phát triển bất động sản Hòa Phát Hà Nội/Hoa Phát Ha Noi Real Estate Development JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0109616936	4/5/2021	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 66 Nguyễn Du, Phường Cua Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/No. 66 Nguyễn Du, Cua Nam Ward, Hanoi City, Vietnam	-	0.00%	21/4/2026			
7	HPG	Nguyễn Việt Thắng		Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc/Member of BOD & CEO		CCCD			Cục cảnh sát		24,618,199	0.32%	21/4/2026			
7.01	HPG	Nguyễn Xuân Phong			Bố đẻ/Father	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
7.02	HPG	Nguyễn Thị Kim Trâm			Mẹ/ Mother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
7.03	HPG	Vũ Thị Trinh			Mẹ vợ/ mother-in- law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
7.04	HPG	Nguyễn Thanh Diệu Hương			Chị gái/ older sister	Hộ chiếu			Lãnh sự quán VN tại Đức		-	0.00%	21/4/2026			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. ^a , date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuenta ry Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be related	Lý do phát sinh thay đổi Giấy liên quan đến mục	Ghi chú khác
7.05	HPG	Đoàn Văn Vinh			Anh rể/brother-in- law	Hồ chiếu CCCD			Đức canh sát		-	0.00%	21/4/2026			
7.06	HPG	Nguyễn Thị Ngọc Anh			Vợ/Wife	CCCD			Cục canh sát		11.760	0.00%	21/4/2026			
7.07	HPG	Nguyễn Đình Huy			Con trai son	CCCD			Cục canh sát		-	0.00%	21/4/2026			
7.08	HPG	Nguyễn Đình Hiếu			Con trai son	CCCD			Cục canh sát		-	0.00%	21/4/2026			
7.09	HPG	CTCP Thép Hòa Phát Hải Dương/Hoa Phát Hải Dương Steel JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0800384651	17/08/2007	Sở Tài chính tỉnh Hai Phòng/ Provincial Department of Finance of Hai Phong province	Khu dân cư Hiệp Thuận, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam/Hiep Thuong Residential Area, Hiep Son Ward, Kinh Mon Town, Hai Duong Province, Vietnam	-	0.00%	21/4/2026			
7.1	HPG	CTCP Gang thép Hòa Phát/Hoa Phat Iron and Steel JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0109463408	18/12/2020	Sở Tài chính TP Hà Nội/ Provincial Department of Finance of Ha Noi	Số 66 Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/No. 66 Nguyễn Du, Cua Nam Ward, Hanoi City, Vietnam	-	0.00%	21/4/2026			
7.11	HPG	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Phủ Yên/Hoa Phát Phủ Yên Steel JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	4401114587	26/12/2024	Sở Tài chính tỉnh Phú Yên/ Provincial Department of Finance of Phu Yen province	Huyện Phước Tân, xã Hòa Tâm, Thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam/Phuoc Tan village, Hoa Tam commune, Dong Hoa town, Phu Yen province, Vietnam	-	0.00%	21/4/2026			
7.12	HPG	CTCP Thép Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phát Dung Quat Steel JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	4300793861	03/02/2017	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi/ Provincial Department of Finance of Quang Ngai province	Khu kinh tế Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/Dung Quat Economic Zone, Van Tuong Commune, Quang Ngai Province, Vietnam	-	0.00%	21/4/2026			
7.13	HPG	CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát/Hoa Phát Agriculture Development JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0900986272	02/02/2016	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hung Yen province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Vân Linh, Hưng Yên/Pho Noi A Industrial Park, Gai Pham Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	-	0.00%	21/4/2026			
8	HPG	Chu Quang Vỹ		Thành viên độc lập HĐQT /Independent Member		CCCD			Cục canh sát		-	0.00%	21/4/2026			
8.01	HPG	Chu Quang Việt			Anh/ brother in-law	CCCD			Cục canh sát		98.899	0.00%	21/4/2026			
8.02	HPG	Nguyễn Thị Nguyệt			Chi dâu/ sister- in-law	CCCD			Cục canh sát		528.453	0.01%	21/4/2026			
8.03	HPG	Chu Quang Viên			Anh/ brother in-law	CCCD			Cục canh sát		-	0.00%	21/4/2026			
8.04	HPG	Âu Lê Quân			Chi dâu/ sister- in-law	CCCD			Cục canh sát		-	0.00%	21/4/2026			
8.05	HPG	Chu Quang Vinh			Anh/ brother in-law	CCCD			Cục canh sát		-	0.00%	21/4/2026			
8.06	HPG	Bùi Minh Thủy			Chi dâu/ sister- in-law	CCCD			Cục canh sát		-	0.00%	21/4/2026			
8.07	HPG	Thái Minh Huệ			Vợ/Wife	CCCD			Cục canh sát		-	0.00%	21/4/2026			
8.08	HPG	Chu Minh Ngọc			Con gái/daughter	CCCD			Cục canh sát		4.804	0.00%	21/4/2026			
8.09	HPG	Chu Khánh Ngọc			Con gái/daughter	CCCD			Cục canh sát		-	0.00%	21/4/2026			
9	HPG	Đặng Ngọc Khánh		Thành viên độc lập HĐQT /Independent Member		CCCD			Cục canh sát		500.000	0.01%	21/4/2026			
9.01	HPG	Lương Thị Giang			Vợ/Wife	CCCD			Cục canh sát		3.672	0.00%	21/4/2026			
9.02	HPG	Đặng Trương Chính			Bố đẻ/Father	CCCD			Cục canh sát		-	0.00%	21/4/2026			
9.03	HPG	Bùi Thị Phúc			Mẹ/ Mother	CCCD			Cục canh sát		-	0.00%	21/4/2026			
9.04	HPG	Nguyễn Thị Đài			Mẹ vợ/ mother- in- law	CCCD			Cục canh sát		-	0.00%	21/4/2026			
9.05	HPG	Đặng Ngọc Lộc			Anh/ brother	CCCD			Cục canh sát		-	0.00%	21/4/2026			

STT/No.	Mã chứng khoán/stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. *, date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do phát sinh thay đổi Giấy NSH Reason for change	Vinh
9.06	HPG	Đặng Hoàng Lan			Con gái/daughter	Còn nhỏ					-	0.00%	21/4/2026			
9.07	HPG	Đặng Quang Long			Con trai/ son	Còn nhỏ					-	0.00%	21/4/2026			
9.08	HPG	Đặng Lương Khánh Linh			Con gái/daughter	Còn nhỏ					-	0.00%	21/4/2026			
9.09	HPG				Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0108370052	19/07/2018	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	O số 17 Tầng 3 Tháp B Tòa nhà D2 Giang Võ, p. Giang Võ, q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	-	0.00%	21/4/2026			
9.10	HPG	Công ty Cổ phần MSH Holdings			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration			Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	O số 8 - Tầng 4 Khu văn phòng, Tòa nhà D2 Phố Giảng Võ, p. Giảng Võ, q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	-	0.00%	21/4/2026			
9.11	HPG	Công ty Cổ phần Dầu tư Vinh Phát			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0110275141	06/03/2023	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	298A đường Bưởi, p. Vĩnh Phúc, q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	-	0.00%	21/4/2026			
9.12	HPG	Công ty Cổ phần Dầu tư MS Holding			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0101295180	28/03/2007	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Tầng 9 Tòa nhà Viet, Số 1 Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	-	0.00%	21/4/2026			
10	HPG	Tạ Tuấn Quang		Thành viên độc lập HĐQT /Independent Member					Cục cảnh sát		60,000	0.00%	21/4/2026			
10.01	HPG	Mai Thị Tuyết		Mẹ	Mẹ	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
10.02	HPG	Nguyễn Thị Thoa		Mẹ vợ	Mẹ vợ	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
10.03	HPG	Tạ Thị Nguyệt		Chị	Chị	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
10.04	HPG	Nguyễn Hồng Khoái		Anh rể	Anh rể	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
10.05	HPG	Tạ Thị Nga		Chị	Chị	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
10.06	HPG	Tạ Tuấn Hiền		Anh	Anh	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
10.07	HPG	Nguyễn Thị Mai Lan		Chị dâu	Chị dâu	CCCD			Bộ CA		31,260	0.00%	21/4/2026			
10.08	HPG	Tạ Mai Hương		Em	Em	CCCD			Bộ CA		-	0.00%	21/4/2026			
10.09	HPG	Nguyễn Văn Đại		Em rể	Em rể	CCCD			Cục cảnh sát		104,688	0.00%	21/4/2026			
10.10	HPG	Tạ Kim Nhung		Em	Em	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
10.11	HPG	Lê Anh Tuấn		Em rể	Em rể	CCCD			Cục cảnh sát		136,724	0.00%	21/4/2026			
10.12	HPG	Tạ Phương Lan		Em rể	Em rể	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
10.13	HPG	Vũ Đức Thắng		Em rể	Em rể	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
10.14	HPG	Tạ Thị Hằng		Em	Em	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
10.15	HPG	Nguyễn Thị Hồng Hải		Vợ	Vợ	CCCD			Bộ CA		2,102,732	0.03%	21/4/2026			
10.16	HPG	Tạ Tuấn Dương		Con	Con	CCCD			Cục cảnh sát		570,292	0.00%	21/4/2026			
10.17	HPG	Lê Bá Thái Quỳnh		Con dâu	Con dâu	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
10.18	HPG	Tạ Tuấn Tường		Con	Con	CCCD			Cục cảnh sát		505,945	0.00%	21/4/2026			
10.19	HPG	Nguyễn Phương Thanh		Con dâu	Con dâu	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
10.20	HPG	CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát/Hoa Phát Agriculture Development JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration			Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, Hưng Yên/Pho Noi A Industrial Park, Giai Pham Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	-	0.00%	21/4/2026			
11				Phó Tổng Giám đốc/Deputy General Manager			09000986272	02/02/2016			805,042	0.01%	10/03/2017			
11.01	HPG	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn			Bố đẻ/Father	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	10/3/2017			
11.02	HPG	Nguyễn Hữu Lợi			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	10/3/2017			
11.03	HPG	Nguyễn Thị Thuận			Anh/ brother	CCCD			Cục cảnh sát		293,884	0.00%	10/3/2017			
11.04	HPG	Nguyễn Hữu Mạnh			Chị dâu/ sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	10/3/2017			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. ^a , date of issue, place of issue (°)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do phát sinh thay đổi (nếu có) Reason for change (if any)
11.05	HPG	Nguyễn Hữu Bình			Em trai/Younger brother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	10/3/2017		
11.06	HPG	Vũ Thị Năm			Em dâu/Sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	10/3/2017		
11.07	HPG	Lê Đình Hợp			Chồng/Husband	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	10/3/2017		
11.08	HPG	Lê Nguyễn Minh Châu			Con gái/daughter	Căn cước Công dân			Cục cảnh sát		-	0.00%	10/3/2017		
11.09	HPG	Lê Nguyễn Thanh Phong			Con trai/ son	Căn cước Công dân			Cục cảnh sát		-	0.00%	10/3/2017		
11.10	HPG	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát/Hoa Phát Refrigeration Engineering Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0900187865	04/07/2001	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, Hưng Yên/Pho Noi A Industrial Park, Giai Phan Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	-	0.00%	10/3/2017		
11.11	HPG	CTCP Điện máy gia dụng Hòa Phát Hà Nam/Hoa Phát Ha Nam Home Appliances JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0700855956	07/10/2021	Sở Tài chính tỉnh Hà Nam/ Provincial Department of Finance of Ha Nam province	Khu công nghiệp Hòa Mạc, Phường Dục Tiến, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam./Hoa Mac Industrial Park, Day Tien ward, Ninh Binh Province, Viet Nam	-	0.00%	2021		
11.12	HPG	CTCP Điện máy gia dụng Hòa Phát/Hoa Phát Home Appliances JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0109754171	27/09/2021	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam	-	0.00%	2021		
11.13	HPG	CTCP Năng lượng Hòa Phát/Hoa Phát Energy JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0800385380	30/8/2007	Sở Tài chính tỉnh Hải Phòng/ Provincial Department of Finance of Hai Phong province	Tổ dân phố Hiệp Thương, Phường Phạm Sư Mạnh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam./Hiep Thuong Residential Area, Phan Su Manh Ward, Hai Phong city, Vietnam	-	0.00%			
11.14	HPG	CTCP Vận tải biển Hòa Phát/Hoa Phát Shipping JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0801300608	24/10/2019	Sở Tài chính tỉnh Hải Phòng/ Provincial Department of Finance of Hai Phong province	Tổ dân phố Hiệp Thương, Phường Phạm Sư Mạnh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam./Hiep Thuong Residential Area, Phan Su Manh Ward, Hai Phong city, Vietnam	-	0.00%	2019		
11.15	HPG	CTCP Thép Hòa Phát Hải Dương/Hoa Phát Hai Duong Steel JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	ĐKDN/ Business registration	0800384651	17/8/2007	Sở Tài chính tỉnh Hải Phòng/ Provincial Department of Finance of Hai Phong province	Tổ dân phố Hiệp Thương, Phường Phạm Sư Mạnh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam./Hiep Thuong Residential Area, Phan Su Manh Ward, Hai Phong city, Vietnam	-	0.00%			
12	HPG	Trần Thị Thu Hiền		PTGD kiêm Người phụ trách quản trị Công ty /Deputy General Manager cum Person in charge of corporate governance		CCCD			Bộ công an		7.621	0.00%	1/12/2023		
12.01	HPG	Trần Văn Cử			Bố đẻ/Father	CCCD			Cục cảnh sát		10,124	0.00%	1/12/2023		
12.02	HPG	Phạm Bá Doan			Bố chồng/ Father-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	1/12/2023		
12.03	HPG	Nguyễn Thị Hạnh			Mẹ chồng/ mother-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	1/12/2023		
12.04	HPG	Trần Thị Lan Hương			Chị gái/ older sister	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	1/12/2023		

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. ^a , date of issue, place of issue (°)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do phát sinh thay đổi liên quan đến Giấy NSH và các ghi chú Reason for arising change related to NSH and notes	Ước tính
12.05	HPG	Nguyễn Văn Vui			Anh rể/Brother-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	1/12/2023			
12.06	HPG	Trần Thị Hồng Thơm			Chị gái/ older sister	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	1/12/2023			
12.07	HPG	Phạm Văn Vượng			Anh rể/Brother-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	1/12/2023			
12.08	HPG	Trần Xuân Hướng			Anh/ brother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	1/12/2023			
12.09	HPG	Trần Thị Lan Anh			Chị dâu/ sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	1/12/2023			
12.10	HPG	Phạm Bà Dương			Chồng/ husband	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	1/12/2023			
12.11	HPG	Phạm Bà Minh Đức			Con trai/ son	Còn nhỏ					-	0.00%	1/12/2023			
12.12	HPG	Phạm Gia Khánh			Con trai/ son	Còn nhỏ					-	0.00%	1/12/2023			
12.13	HPG	Phạm Gia Hân			Con gái/daughter	Còn nhỏ					-	0.00%	1/12/2023			
13	HPG	Phạm Thị Kim Oanh		Giám đốc Tài chính kiêm kế toán trưởng/CFO and Chief Accountant		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	28/04/2016			
13.01	HPG	Nguyễn Thị Nghĩa			Mẹ/ Mother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	28/4/2016			
13.02	HPG	Phạm Hồng Hà			Bố dể/Father	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	28/4/2016			
13.03	HPG	Nguyễn Hữu Đạo			Bố chồng/ Father-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	28/4/2016			
13.04	HPG				Mẹ chồng/ mother-in-law						-	0.00%	28/4/2016			
13.05	HPG	Dương Thị Vãn			Em trai/Younger brother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	28/4/2016			
13.06	HPG	Phạm Ngọc Hùng			Em dâu/ Sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	28/4/2016			
13.07	HPG	Trịnh Thị Trang			Chồng/ husband	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	28/4/2016			
13.08	HPG	Nguyễn Huy Trinh			Chồng/ husband	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	28/4/2016			
13.09	HPG	Nguyễn Phạm Minh Hưng			Con trai/ son	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	28/4/2016			
13.09	HPG	Nguyễn Mỹ Anh			Con gái/daughter	Cần trình			Bộ công an		-	0.00%	28/4/2016			
14	HPG	Bùi Thị Hải Vân		Trưởng BKS /Head of BOS		CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
14.01	HPG	Lê Thị Na			Mẹ/ Mother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
14.02	HPG	Hà Văn Ân			Bố chồng/ Father-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
14.03	HPG	Nguyễn Thị Thủy			Mẹ chồng/ mother-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
14.04	HPG	Bùi Thị Hải Lý			Chị gái/ older sister	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
14.05	HPG	Hoàng Xuân Phương			Anh rể/Brother-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
14.06	HPG	Hà Trung Kiên			Chồng/ husband	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
14.07	HPG	Hà Minh Phong			Con trai/ son	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
14.08	HPG	Hà Minh Vũ			Con trai/ son	Còn nhỏ			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. ^h , date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục đích)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
14.09	HPG	CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát/Hoa Phat Agriculture Development JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0900986272	02/02/2016	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, Hưng Yên/Pho Noi A Industrial Park, Gini Pham Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	-	0.00%	21/4/2026			
15	HPG	Thái Thị Lụa		Member of BOS					Cục cảnh sát		1.000	0.00%	21/4/2026			
15.01	HPG	Phạm Văn Tuấn			Chồng/ husband	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
15.02	HPG	Phạm Tuệ Chi			Con						-	0.00%	21/4/2026			
15.03	HPG	Phạm Minh Phát			gái/daughter	Còn nhỏ					-	0.00%	21/4/2026			
15.04	HPG	Thái Văn Tùng			Con trai/ son	Còn nhỏ					-	0.00%	21/4/2026			
15.05	HPG	Nguyễn Thị Thín			Bố de/Father	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
15.06	HPG				Mẹ/ Mother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
					Mẹ chồng/ mother-in-law				Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
15.07	HPG	Phạm Thị Nguyệt			law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
					Chi gái/older sister	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
15.08	HPG	Thái Thị Loan			Anh				Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
					re/Brother-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
15.09	HPG	Nguyễn Xuân Thịnh			Anh/ brother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
15.10	HPG	Thái Văn Công			Em dâu/ Sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
15.11	HPG	Vũ Thị Hà			Anh/ brother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
15.12	HPG	Thái Văn Thành			Em dâu/ Sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
16	HPG	Nguyễn Thị Minh Khuê		Member of BOS					Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
16.01	HPG	Ngô Lan Anh			Em dâu/ Sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
16.02	HPG	Trịnh Minh Hải			Chồng/ husband	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
16.03	HPG	Trịnh Anh Duy			Con trai/ son	Còn nhỏ			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
16.04	HPG	Trịnh Thu Thảo			Con				Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
16.05	HPG	Ngô Sỹ Nguyễn			gái/daughter	Còn nhỏ			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
		Đỗ Thị Lan			Bố de/Father	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
16.06	HPG	Võng Sĩ Gìn			Mẹ/ Mother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
					Mẹ chồng/ mother-in-law				Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
16.07	HPG	Ngô Thái Ninh			law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
					Anh/ brother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
16.08	HPG	Trần Việt Hà			Em dâu/ Sister-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	21/4/2026			
16.09	HPG	CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát/Hoa Phat Agriculture Development JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0900986272	02/02/2016	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên/ Provincial Department of Finance of Hưng Yên province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, Hưng Yên/Pho Noi A Industrial Park, Gini Pham Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	12.870	0.00%	21/4/2026			
17	HPG			Người phụ trách Kiểm toán nội bộ/Person in charge of Internal Audit							-	0.00%	11/3/2024			
17.01	HPG	Lê Minh Thủy				CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/03/2024			
17.02	HPG	Lê Quang Anh			Bố de/Father	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/03/2024			
		Nguyễn Thị Oanh			Mẹ/ Mother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/03/2024			
17.03	HPG	Lê Thị Phương Lan			Em gái/ Younger sister	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/03/2024			
17.04	HPG	Lê Mạnh Cường			Em trai/ Younger brother	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/03/2024			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/indiv vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. *, date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cười kỷ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm không con là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục b.5)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi b.5)
17.05	HPG	Trần Trọng Khang			Bố chồng/ Father-in-law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/03/2024		
17.06	HPG	Dương Thị Châu Hương			Mẹ chồng/ mother- in- law	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/03/2024		
17.07	HPG	Trần Khánh Linh			Chồng/ husband	CCCD			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/03/2024		
17.08	HPG	Trần Vũ Anh			Con trai/ son	Căn cước			Cục cảnh sát		-	0.00%	11/03/2024		

Phụ lục 04 mục VIII.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Từ/From 01/01/2026 đến/to 30/06/2026

STT /No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/Number of shares owned at the beginning		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end		Lý do Reasons for increasing, decreasing ((buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu /Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	
1	Trần Vũ Minh	Con trai Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOM's son	176,391,996	2.30%	209,683,900	2.73%	Mua cổ phiếu / Buy
2	Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên HĐQT/Member of BOM	125,485,714	1.96%	119,155,714		Bán cổ phiếu/Sell